

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NG VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HC-ST  
Ngày: 08 - 9 - 2022  
V/v khiếu kiện quyết định  
hành chính về quản lý đất đai

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NG VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Trần Thị Sâm

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. ông Phạm Văn Hậu

2. Bà Trần Thị Kim Dung

**- Thư ký phiên tòa:** bà Lê Thị Thùy Chinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:** bà Phạm Minh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2021/TLST- HC ngày 19/11/2021 về khiếu kiện “Quyết định hành chính về quản lý đất đai” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-HC ngày 19/8/2022, giữa các đương sự:

**1. Người khởi kiện:** bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1948; địa chỉ: số nhà 22, tổ 12, đường 6 mới, phường ĐT, thành phố H Bình, tỉnh H Bình (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: chị Nguyễn Thị Khánh Tr; địa chỉ: CH 1202 - CT 12, khu đô thị mới VP, phường PL, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện (văn bản ủy quyền ngày 20 tháng 4 năm 2022), (có mặt).

**2. Người bị kiện:**

- Sở TNMT tỉnh Ninh Bình; địa chỉ: đường 30/6, phường NT, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: ông Lê Hùng Th - chức vụ: phó Giám đốc Sở TNMT tỉnh Ninh Bình, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 1935 ngày 16 tháng 8 năm 2022), (vắng mặt, có Đơn đề nghị giải quyết xét xử vắng mặt).

- Ủy ban nhân dân TP, tỉnh Ninh Bình; địa chỉ: số 33, đường LĐH, phường TB, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: ông Trần Thanh Ch - chức vụ: phó chủ tịch UBND TP Ninh Bình, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy

quyền ngày 17 tháng 8 năm 2022), (vắng mặt, có Đơn đề nghị giải quyết xét xử vắng mặt).

*3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ủy ban nhân dân phường NK, thành phố Ninh Bình; địa chỉ: đường NK, phố KB, phường NK, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân phường NK: bà Trịnh Thị B - chức vụ: chủ tịch UBND phường NK (vắng mặt, có Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966; địa chỉ: số nhà 143, đường Tr, phố MĐ, phường NK, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. (có mặt).

- Ông Trịnh Hoàng M, sinh năm 1960; địa chỉ: số nhà 143, đường Tr, phố MĐ, phường NK, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. (có mặt).

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1950; địa chỉ: thôn Phú Gia, xã Ninh Khang, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. (có mặt).

- Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1924; địa chỉ: số nhà 143, đường Tr, phố MĐ, phường NK, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. (có mặt).

- Chị Trịnh Thị Thanh H, sinh năm 1985; địa chỉ: số nhà 143, đường Tr, phố MĐ, phường NK, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt, có Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

- Chị Trịnh Thị Nh, sinh năm 1989; địa chỉ: số nhà 143, đường Tr, phố MĐ, phường NK, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt, có Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

- Chị Trịnh Thị A, sinh năm 1987; địa chỉ: số nhà 143, đường Tr, phố MĐ, phường NK, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt, có Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

- Chị Trần Thị O; địa chỉ: số nhà 04, ngách 26, ngõ 166, đường XT, phố VQ, phường NK, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt, có Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

- Chị Trần Thị A; địa chỉ: số nhà 16, ngõ 39, đường LVT, phố 10, phường ĐT, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt, có Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

- Anh Trần Văn Kh; địa chỉ: số nhà 16, ngõ 39, đường LVT, phố 10, phường ĐT, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt, có Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

- Anh Trần Văn H1; địa chỉ: số nhà 16, ngõ 39, đường LVT, phố 10, phường ĐT, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt, có Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện và người đại diện hợp pháp của người khởi kiện trình bày:*

Tại Đơn khởi kiện ngày 23/10/2021, bà Nguyễn Thị Ng đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình: Hủy Quyết định của UBND TP Ninh Bình về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH401608 ngày 14/10/2011 cho bà Nguyễn Thị L và chồng là ông Trịnh Hoàng M và Hủy 03 Quyết định về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 03 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất do Sở TNMT tỉnh Ninh Bình cấp ngày 26/8/2020 cho chị Trịnh Thị Thanh H, chị Trịnh Thị Nh, chị Trịnh Thị A (là các con của bà Nguyễn Thị L và ông Trịnh Hoàng M).

Lý do khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Ng là con đẻ của cụ Nguyễn Như Ê và cụ Nguyễn Thị M. Năm 1949 cụ Nguyễn Thị M chết, cụ Nguyễn Như Ê đi xây dựng gia đình lần 2 với cụ bà Nguyễn Thị Th và sinh được 4 người con là bà Nguyễn Thị H; bà Nguyễn Thị L; bà Nguyễn Thị B (đã chết không có chồng con) và bà Nguyễn Thị C (tức là C đã chết, có chồng ông T đã chết và có 5 người con gồm: Trần Thị A, Trần Thị O, Trần Văn Kh, Trần Văn H1 và Trần Văn H2 (H2 chết lúc còn nhỏ).

Gia đình gồm 7 người, 2 ông bà và 5 chị em cùng sinh sống trên mảnh đất hương hỏa tổ tiên để lại. Vì cuộc sống khó khăn, gia đình đông chị em, bản thân bà Ng là con đẻ của cụ Ê, nên cuộc sống giữa dì ghẻ con chồng không chịu đựng nổi, bà Ng bỏ nhà đi làm ăn sinh sống tại Hòa Bình, vẫn thường xuyên đi về thăm nom bố và dì, cùng các em. Năm 1999 cụ Ê chết không để lại di chúc, có để lại 3 gian nhà ngói trên mảnh đất của các cụ. Năm 2002 bà Nguyễn Thị Th là vợ 2 của cụ Ê bán đi hơn 1/2 mảnh đất hương hỏa với lý do để lấy tiền dưỡng già.

Năm 2020 gia đình bà Nguyễn Thị L, ông Trịnh Hoàng M, thuê người dỡ bỏ, đập phá 3 gian nhà ngói của bố mẹ để lại và phân chia đất cho 3 người con của mình là H, Nh, H1, mà không có sự bàn bạc, thống nhất của các chị em trong gia đình. Bất hương và bàn thờ bố mẹ bà là ông Nguyễn Như Ê và bà Nguyễn Thị M bị chuyển đi đâu hiện giờ không biết. Bản thân bà Ng là con đẻ của cụ Ê nhưng lại không được hưởng phần nào tài sản của cụ Ê để lại, mà chỉ có vợ chồng bà L, ông M và các con ông M bà L được hưởng toàn bộ di sản của cụ Ê để lại. Tháng 9 năm 2020 bà Ng đề nghị các cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết phân chia mảnh đất của cụ Ê để lại theo luật định. Đến tháng 4 năm 2021 bà Ng đến UBND phường NK, thành phố Ninh Bình để hỏi kết quả thì nhận được văn bản số 136/UBND ngày 25/12/2020 của UBND phường NK trả lời về 2 nội dung:

1. Nguồn gốc lô đất, quá trình biến động và khẳng định: Ngày 14/10/2011 UBND thành phố Ninh Bình đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH401608 đối với lô đất này cho bà Nguyễn Thị L (bà L là con út của bà Nguyễn Thị Th với ông Nguyễn Như Ê).

2. Căn cứ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đơn xin chuyển quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Th cho bà Nguyễn Thị L và Biên bản họp toàn thể gia đình thể hiện các thành viên trong gia đình đồng ý chuyển quyền sử dụng toàn bộ thổ đất cho bà Nguyễn Thị L.

Bà Ng cho rằng UBND TP Ninh Bình cấp Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số BH401608 cho bà Nguyễn Thị L và ông Trịnh Hoàng M là vi phạm, dựa trên

những căn cứ vi phạm không đúng sự thực và giả mạo. Bà Nguyễn Thị Th là mẹ kế, không có quyền định đoạt toàn bộ tài sản chung đã có trong quá trình sống với cụ Ê, bà Th đã tự ý bán tài sản chung gồm cả phần của cụ Ê để lại, sau đó tự ý chia phần tài sản chung còn lại cho bà L là vi phạm pháp luật. Bà Nguyễn Thị Th chỉ có quyền định đoạt đối với 1/2 tài sản chung cùng với cụ Ê. Biên bản họp toàn thể gia đình thể hiện các thành viên trong gia đình đồng ý chuyển quyền sử dụng toàn bộ thửa đất cho bà Nguyễn Thị L, nếu có thì hoàn toàn là giả mạo. Biên bản họp gia đình ngày 22/01/2011 không phải chữ ký của bà Ng, bà Ng không được tham gia bất kỳ cuộc họp gia đình nào và cũng chưa từng ký bất kỳ biên bản nào thể hiện sự đồng ý chuyển quyền sử dụng toàn bộ thửa đất cho bà L.

*Tại văn bản số 2891/UBND-TNMT ngày 07/12/2021, UBND thành phố Ninh Bình có ý kiến như sau:*

- Về nguồn gốc thửa đất: tại bản đồ năm 1986, thửa số 348, tờ số 2, diện tích 460,0m<sup>2</sup> loại đất thổ cư ghi tên ông Ê; bản đồ, sổ mục kê năm 1997, thửa số 80, tờ số 25, diện tích 365m<sup>2</sup>, trong đó đất ở 200m<sup>2</sup>, đất vườn 165m<sup>2</sup> ghi tên ông Ê; bản đồ năm 2010, thửa số 112, tờ số 39, diện tích 200,2m<sup>2</sup>, loại đất ở ghi tên bà Th.

- Về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Ngày 19/7/2010, UBND thành phố Ninh Bình cấp GCNQSDĐ số AO 605304 cho bà Nguyễn Thị Th (mẹ bà Ng) với diện tích 200,2m<sup>2</sup> đất ở thuộc thửa số 112, tờ số 39 tại phố Hợp Thành, phường NK, thành phố Ninh Bình. Ngày 22/01/2011 bà Th cùng các con lập biên bản họp gia đình để chuyển quyền thừa kế đất cho con gái là Nguyễn Thị L, ông Trịnh Hoàng M (chồng bà L) toàn bộ diện tích thửa đất bà Th được cấp GCNQSDĐ nêu trên. (Biên bản họp gia đình ghi ngày 22/01/2011 đã được UBND phường NK chứng thực chữ ký của các thành viên trong gia đình và ký xác nhận ngày 15/02/2011). Đến ngày 26/3/2011 bà Th đã làm thủ tục chuyển quyền sử dụng toàn bộ phần diện tích 200,2m<sup>2</sup> cho con gái và con rể là bà Nguyễn Thị L và ông Trịnh Hoàng M; hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất đã được bà Th, bà L, ông M ký xác nhận và được UBND phường NK xác nhận ngày 24/4/2011, phòng TNMT thành phố Ninh Bình thẩm định ngày 14/10/2011. Trên cơ sở hồ sơ, kết quả thẩm định của phòng TNMT, ngày 14/10/2011, UBND thành phố Ninh Bình đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 401608 cho bà Nguyễn Thị L và ông Trịnh Hoàng M. Như vậy, việc UBND thành phố Ninh Bình đã ban hành Quyết định và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 401608 cho bà Nguyễn Thị L và ông Trịnh Hoàng M là đảm bảo đúng trình tự, thủ tục quy định pháp luật. Quan điểm của UBND thành phố Ninh Bình không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ng, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Tại văn bản số 540/STNMT ngày 25/3/2022, Sở TNMT tỉnh Ninh Bình có ý kiến như sau:*

Căn cứ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do UBND TP Ninh Bình cấp mang tên bà Nguyễn Thị L và ông Trịnh Hoàng M; Căn cứ Quyết định số 1274/QĐ-UBND ngày 09/4/2020 của

UBND thành phố Ninh Bình về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị L tại phường NK, thành phố Ninh Bình, (Th hồi 25,3m<sup>2</sup> đất ở tại đô thị, do bà Nguyễn Thị L có đơn trả đất tại thửa số 112, tờ số 39 để giao cho UBND phường NK quản lý, làm ngõ đi chung); Căn cứ hồ sơ đề nghị tách thửa đất số 112, tờ số 39, bản đồ địa chính phường NK lập năm 2010; Căn cứ các Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số 220/TC-QSĐĐ; 221/TC-QSĐĐ và 222/TC-QSĐĐ được UBND phường NK chứng thực ngày 15/7/2020; Căn cứ Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất của các bà Trịnh Thị Thanh H, Trịnh Thị Nh, Trịnh Thị A. Ngày 26/8/2020 Sở TNMT tỉnh Ninh Bình đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bà Trịnh Thị Thanh H được quyền sử dụng 63,1m<sup>2</sup> đất ở tại đô thị, thuộc thửa đất số 271, tờ bản đồ số 39; bà Trịnh Thị Nh được quyền sử dụng 52,0m<sup>2</sup> đất ở tại đô thị, thuộc thửa đất số 270, tờ bản đồ số 39; bà Trịnh Thị A được quyền sử dụng 59,8m<sup>2</sup> đất ở tại đô thị, thuộc thửa đất số 269, tờ bản đồ số 39. Như vậy, việc tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Trịnh Hoàng M và bà Nguyễn Thị L (bên tặng cho) với các bà Trịnh Thị Thanh H, Trịnh Thị Nh, Trịnh Thị A (bên nhận tặng cho) đủ điều kiện theo quy định tại Điều 188 Luật Đất đai năm 2013; Điều 459 Bộ Luật Dân sự năm 2015.

Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Trịnh Hoàng M và bà Nguyễn Thị L (bên tặng cho) với các con là Trịnh Thị Thanh H, Trịnh Thị Nh, Trịnh Thị A (bên nhận tặng cho) được UBND phường NK chứng thực là theo đúng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 167 Luật Đất đai năm 2013. Sở TNMT tỉnh Ninh Bình căn cứ vào hồ sơ trên và các quy định của pháp luật đất đai để cấp 03 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các bà Trịnh Thị Thanh H, Trịnh Thị Nh, Trịnh Thị A là đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Do vậy, Sở TNMT tỉnh Ninh Bình không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ng, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Tại văn bản số 01/UBND ngày 04/01/2022, UBND phường NK có ý kiến như sau:* Trên cơ sở nguồn gốc đất qua các thời kỳ và hồ sơ giấy tờ có liên quan, văn bản hợp gia đình, quy trình cấp GCNQSDĐ, hồ sơ đề nghị thu hồi đất làm lối đi chung và hợp đồng cho tặng quyền sử dụng đất đã đảm bảo đúng quy định. UBND phường NK đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L và ông Trịnh Hoàng M trình bày:* Ngày 22/01/2011 mẹ bà là Nguyễn Thị Th và các chị em gồm bà Ng, bà H, bà C và bà đã họp gia đình và lập biên bản thống nhất toàn bộ thổ đất nói trên là của bố mẹ Nguyễn Thị Th chuyển quyền sử dụng thừa kế cho em út là Nguyễn Thị L, em L được toàn quyền sử dụng, cải tạo để thờ cúng bố mẹ. Do vậy thửa đất trên là của vợ chồng ông bà, ngày 14/10/2011 đã được UBND thành phố Ninh Bình cấp GCNQSDĐ mang tên ông bà, đến năm 2020 vợ chồng ông bà đã tặng cho các con gái là Trịnh Thị Thanh H, Trịnh Thị A, Trịnh Thị Nh và đã được Sở TNMT tỉnh Ninh Bình cấp GCNQSDĐ theo quy định của

pháp luật. Nay bà Ng khởi kiện đề nghị hủy các Quyết định cấp GCNQSDĐ và GCNQSDĐ mang tên vợ chồng ông bà và các GCNQSDĐ của các con ông bà là chị H, chị A, chị Nh ông bà không đồng ý.

*Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H trình bày:* Nguồn gốc thửa đất là của mẹ bà là Nguyễn Thị Th, bố là ông Nguyễn Như Ê chết năm 1999. Hiện nay bà Th đang ở với vợ chồng ông M, bà L. Năm 2011, mẹ cùng các chị em họp gia đình có lập Biên bản cho vợ chồng ông M, bà L toàn bộ thửa đất trên. Do vậy thửa đất trên thuộc quyền sử dụng của ông M và bà L, bà không có ý kiến gì. Việc ông M, bà L tách thửa đất tặng cho các con là quyền của ông M và bà L, bà không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của bà Ng, đề nghị Tòa giải quyết theo quy định pháp luật.

*Tại văn bản ngày 09/7/2022 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Th trình bày:* Năm 2011 bà gọi các con về họp gia đình các con thống nhất về ý kiến của bà. Có lập biên bản cho con gái út là Nguyễn Thị L toàn bộ thổ đất và được quyền cải tạo sử dụng xây dựng để ở và thờ cúng bố mẹ. Bà cùng các con đã thống nhất và ký vào biên bản có sự chứng kiến ký xác nhận của trưởng phố, các con bà đã lên UBND phường hoàn tất các thủ tục. Hiện giờ vợ chồng con gái bà cho lại 3 cháu gái bà là H, Nh và A để các cháu vừa xây nhà để ở và thờ cúng tổ tiên. Bà không đồng ý với việc bà Ng khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và GCNQSDĐ cho vợ chồng con gái út Nguyễn Thị L và Trịnh Hoàng M và các cháu gái bà là H, Nh, A

*Tại văn bản ngày 29/11/2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trịnh Thị Thanh H trình bày:*

Ngày 14/7/2020 chị được bố mẹ là ông Trịnh Hoàng M và bà Nguyễn Thị L tặng cho thửa đất số 271, tờ bản đồ số 39, diện tích 63,1m<sup>2</sup> và đã được Sở TNMT tỉnh Ninh Bình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 915392 ngày 26/8/2020, do vậy thửa đất trên thuộc quyền sử dụng riêng của chị, không liên quan đến việc bà Nguyễn Thị Ng khởi kiện. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

*Tại văn bản ngày 29/11/2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trịnh Thị Nh trình bày:*

Ngày 14/7/2020 chị được bố mẹ là ông Trịnh Hoàng M và bà Nguyễn Thị L tặng cho thửa đất số 270, tờ bản đồ số 39, diện tích 52,0m<sup>2</sup> và đã được Sở TNMT tỉnh Ninh Bình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 915390 ngày 26/8/2020, do vậy thửa đất trên thuộc quyền sử dụng riêng của chị, không liên quan đến việc bà Nguyễn Thị Ng khởi kiện. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

*Tại văn bản ngày 29/11/2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trịnh Thị Hà trình bày:*

Ngày 14/7/2020 chị được bố mẹ là ông Trịnh Hoàng M và bà Nguyễn Thị L tặng cho thửa đất số 269, tờ bản đồ số 39, diện tích 59,8m<sup>2</sup> và đã được Sở TNMT tỉnh Ninh Bình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 915391 ngày

26/8/2020, do vậy thửa đất trên thuộc quyền sử dụng riêng của chị, không liên quan đến việc bà Nguyễn Thị Ng khởi kiện. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

*Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 10/7/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị A, chị Trần Thị O, anh Trần Văn Kh và anh Trần Văn H trình bày:* Các anh chị là con đẻ của bà Nguyễn Thị C (tức là bà C), bố mẹ các anh chị đều đã chết. Bà Nguyễn Thị Th là bà ngoại của các anh chị, trước đây mẹ có kể năm 2011 bà ngoại gọi các bác và mẹ các anh chị về họp gia đình, thống nhất ý kiến của bà, các bác và dì là thống nhất, nhất trí cho dì Nguyễn Thị L toàn bộ thổ đất của ông bà ngoại mang tên Nguyễn Thị Th, dì Nguyễn Thị L được toàn quyền sử dụng, cải tạo ở và thờ cúng các cụ. Bà ngoại Nguyễn Thị Th cùng các bác là Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị C và Nguyễn Thị L đã lập biên bản họp gia đình đồng ý thống nhất và cùng ký vào biên bản. Chú dì L, M đã luôn chăm sóc khi ông ngoại còn sống và lo toan khi ông ngoại chết và chăm sóc phụng dưỡng bà ngoại cho đến hiện nay. Quan điểm của các anh chị là tất cả gia đình đã họp thống nhất và cùng ký vào biên bản họp gia đình cho nên chị em các anh chị hoàn toàn tôn trọng ý kiến của bà ngoại và các bác, các dì, không có ý kiến gì khác. Các anh chị không đồng ý với việc bà Nguyễn Thị Ng khởi kiện.

*Tài liệu do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Ninh Bình và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Ninh Bình cung cấp: Toàn bộ hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất từ bà Nguyễn Thị Th sang bà L, ông M; hồ sơ hợp đồng tặng cho QSD đất từ vợ chồng bà L, ông M sang chị H, chị Nh, chị A.*

*Tài liệu do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình cung cấp ngày 12/7/2022:* không thực hiện yêu cầu giám định theo Quyết định trưng cầu giám định của Tòa án, do chữ ký trên tài liệu gửi giám định không cùng dạng với chữ ký dạng chữ viết trên tài liệu mẫu so sánh, tài liệu mẫu so sánh không cùng thời điểm với tài liệu cần giám định. Nên không đủ căn cứ để giám định.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng người khởi kiện, đại diện người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người bị kiện vẫn giữ nguyên quyết định hành chính bị khởi kiện. Do đó Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hành chính để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại phiên tòa:

- Người khởi kiện bà Ng và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện.
- Bà Nguyễn Thị L, ông Trịnh Hoàng M, bà Nguyễn Thị H có quan điểm: không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 3,

Khoản 1 Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính; khoản 4 Điều 49, Điều 52, Điều 129 Luật đất đai năm 2003; Điều 152 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 24/10/2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; Điều 11, Điều 12 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất; điểm c khoản 1 Điều 99 Luật đất đai năm 2013; Điều 37, khoản 4 Điều 95, khoản 3 Điều 105 Luật đất đai 2013; khoản 1 Điều 79 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014; khoản 2 Điều 9 Thông tư 24/2014/TT-BTNMT của Bộ TNMT (sửa đổi bởi khoản 2 Điều 7 Thông tư 33/2017/TT-BTNMT) về hồ sơ địa chính, khoản 40 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ng về yêu cầu hủy quyết định số 4103/QĐ-UBND ngày 14/10/2011 của UBND thành phố Ninh Bình, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 401608 do UBND thành phố Ninh Bình cấp ngày 14/10/2011 mang tên bà Nguyễn Thị L, bà Trịnh Hoàng M; các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền đất có số CU 915392, diện tích 63,1m<sup>2</sup> tại thửa đất số 271, tờ bản đồ số 39 mang tên chị Trịnh Thị Thanh H; số CU 915390, diện tích 52,0m<sup>2</sup> tại thửa đất số 270 tờ bản đồ số 39 mang tên chị Trịnh Thị Nh; số CU 915391, diện tích 59,8m<sup>2</sup> tại thửa đất số 269 tờ bản đồ số 39 mang tên chị Trịnh Thị A do Sở TNMT tỉnh Ninh Bình cấp ngày 26/8/2020.

- Về án phí hành chính sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ng được miễn tiền án phí hành chính sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về sự có mặt của các đương sự:

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của Sở TNMT tỉnh Ninh Bình; người đại diện hợp pháp của UBND thành phố Ninh Bình; người đại diện hợp pháp của UBND phường NK; chị Trịnh Thị Thanh H; chị Trịnh Thị A; chị Trịnh Thị Nh; chị Trần Thị A; chị Trần Thị O; anh Trần Văn Kh và anh Trần Văn H1 đều vắng mặt, nhưng có Đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 157, Điều 158 Luật Tổ tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng nêu trên theo quy định của pháp luật.

[1.2]. Về đối tượng khởi kiện:

Ngày 14/10/2011 UBND thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình ban hành Quyết định số 4103 về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt GCNQSDĐ) và GCNQSDĐ cho bà Nguyễn Thị L, ông Trịnh Hoàng M.



Ngày 26/8/2020 Sở TNMT tỉnh Ninh Bình đã ban hành cấp GCNQSDĐ quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho Trịnh Thị Thanh H, Trịnh Thị Nh, Trinh Thị A.

Quyết định cấp GCNQSDĐ và GCNQSDĐ do UBND thành phố Ninh Bình cấp ngày 14/10/2011 mang tên bà Nguyễn Thị L, ông Trịnh Hoàng M và 3 GCNQSDĐ quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Sở TNMT tỉnh Ninh Bình cấp ngày 26/8/2020 cho chị Trịnh Thị Thanh H, Trịnh Thị Nh, Trinh Thị A nêu trên là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính được quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật Tổ tụng hành chính.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 3, 4 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính thì khiếu kiện của bà Nguyễn Thị Ng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

### [1.3]. Về thời hiệu khởi kiện:

Ngày 16 tháng 9 năm 2020 bà Ng làm đơn đề nghị các cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết phân chia thừa đất của bố bà là cụ Ê để lại theo luật định. Đến tháng 4 năm 2021 bà Ng đến UBND phường NK, thành phố Ninh Bình để hỏi kết quả thì nhận được văn bản số 136/UBND ngày 25/12/2020 của UBND phường NK trả lời: Ngày 14/10/2011 UBND thành phố Ninh Bình đã cấp GCNQSDĐ số BH401608 đối với lô đất này cho bà Nguyễn Thị L (bà L là con út của bà Nguyễn Thị Th với ông Nguyễn Như Ê); Căn cứ cấp Giấy chứng nhận là đơn xin chuyển quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Th cho bà Nguyễn Thị L và Biên bản họp toàn thể gia đình thể hiện các thành viên trong gia đình đồng ý ký chuyển quyền sử dụng toàn bộ thổ đất cho bà Nguyễn Thị L. Bà Ng cho rằng UBND thành phố Ninh Bình ban hành Quyết định cấp GCNQSDĐ và GCNQSDĐ ngày 14/10/2011 mang tên bà Nguyễn Thị L và ông Trịnh Hoàng M và Sở TNMT tỉnh Ninh Bình cấp GCNQSDĐ ngày 26/8/2020 cho chị Trịnh Thị Thanh H, chị Trịnh Thị Nh, chị Trịnh Thị A là trái pháp luật, ảnh hưởng đến quyền lợi của bà. Ngày 23/10/2021 bà Ng thực hiện quyền khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình yêu cầu hủy Quyết định cấp GCNQSDĐ và GCNQSDĐ số BH 401608 ngày 14/10/2011 của UBND thành phố Ninh Bình mang tên bà Nguyễn Thị L, ông Trịnh Hoàng M và 03 Quyết định cấp GCNQSDĐ và 03 GCNQSDĐ quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất do Sở TNMT tỉnh Ninh Bình cấp ngày 26/8/2020 cho chị Trịnh Thị Thanh H, chị Trịnh Thị Nh, chị Trịnh Thị A, là trong thời hiệu khởi kiện, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

### [2]. Về nội dung:

[2.1]. Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 4103 và GCNQSDĐ ngày 14/10/2011 của UBND thành phố Ninh Bình mang tên bà Nguyễn Thị L, ông Trịnh Hoàng M.

Về thẩm quyền: căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003; Luật Đất đai năm 2003; Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004

của Chính phủ về thi hành luật Đất đai; Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 về quy định bổ sung cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Thông tư số 17/2009/TT- BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ TNMT quy định về GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất; Đề nghị của phòng TNMT thành phố Ninh Bình. UBND thành phố Ninh Bình đã ban Quyết định số 4103/QĐ-UBND và GCNQSDĐ ngày 14/10/2011 mang tên bà Nguyễn Thị L và ông Trịnh Hoàng M là đúng thẩm quyền.

Về trình tự thủ tục ban hành GCNQSDĐ mang tên bà Nguyễn Thị L, ông Trịnh Hoàng M: Ngày 22/01/2011 bà Th cùng các con lập biên bản họp gia đình về việc chuyển quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị L toàn bộ thổ đất bà Th được cấp GCNQSDĐ diện tích 200,2m<sup>2</sup>, thửa 112, tờ bản đồ số 39 đã được UBND thành phố Ninh Bình cấp GCNQSDĐ ngày 19/7/2010 mang tên bà Nguyễn Thị Th. Ngày 26/3/2011 bà Nguyễn Thị Th làm thủ tục chuyển quyền sử dụng toàn bộ diện tích đất ở 200,2m<sup>2</sup> đối với thửa đất số 112, tờ bản đồ số 39 cho bà Nguyễn Thị L và ông Trịnh Hoàng M. Hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất đã được bà Th, bà L, ông M ký xác nhận và được UBND phường NK xác nhận. Ngày 14/10/2011 Phòng TNMT thành phố Ninh Bình thẩm định, có Tờ trình số 4103/TTr-TNMT về việc đề nghị cấp GCNQSDĐ cho bà Nguyễn Thị L. Trên cơ sở hồ sơ kết quả thẩm định, UBND thành phố Ninh Bình đã ban hành Quyết định số 4103 và GCNQSDĐ số BH 4001608 ngày 14/10/2011 mang tên bà Nguyễn Thị L và ông Trịnh Hoàng M như vậy đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định tại Điều 129 Luật Đất đai năm 2003; Điều 152 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai; Điều 1, Điều 12 Nghị định 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp GCNQSDĐ quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất.

[2.2]. Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành Quyết định và cấp 03 GCNQSDĐ của Sở Tài nguyên và Môi trường Ninh Bình cho chị Trịnh Thị Thanh H, Trịnh Thị Nh, Trịnh Thị A.

Về thẩm quyền: Căn cứ vào khoản 3 Điều 105, điểm a khoản 3 Điều 167, Điều 188 Luật đất đai năm 2013; Điều 459 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định thi hành một số điều của Luật Đất đai; Căn cứ vào GCNQSDĐ do UBND thành phố Ninh Bình cấp mang tên bà Nguyễn Thị L và ông Trịnh Hoàng M. Căn cứ vào Quyết định số 1274/QĐ-UBND ngày 09/4/2020 của UBND thành phố Ninh Bình về việc Th hồi đất của bà Nguyễn Thị L (Th hồi 25,3m<sup>2</sup> đất ở do bà L có đơn trả đất) tại thửa 112, tờ bản đồ số 39 giao cho UBND phường NK quản lý làm ngõ đi chung; Căn cứ vào hồ sơ đề nghị tách thửa đất số 112, tờ bản đồ số 39; Căn cứ vào các hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số 220, số 221, số 222/TC-QSDĐ được UBND phường NK chứng thực; Căn cứ Đơn đăng ký biến động đất đai của các bà Trịnh Thị Thanh H, Trịnh Thị Nh, Trịnh Thị A. Do đó, ngày 26/8/2020 Sở TNMT tỉnh Ninh Bình đã cấp 03 GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền đất mang tên bà Trịnh Thị Thanh H, bà Trịnh Thị Nh, bà Trịnh Thị A là đã thực hiện đúng thẩm quyền, đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định Luật đất đai năm 2013,

[2.3]. Về hình thức, nội dung của Quyết định số 4103 và GCNQSDĐ ngày 14/10/2011 mang tên bà Nguyễn Thị L và ông Trịnh Hoàng M và cấp 03 GCNQSDĐ quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền đất ngày 26/8/2020 mang tên chị Trịnh Thị Thanh H, chị Trịnh Thị Nh, chị Trịnh Thị A được ban hành đúng quy định tại Điều 129 Luật Đất đai năm 2003, điểm c khoản 1 Điều 99 Luật Đất đai năm 2013; Điều 152 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ; Thông tư số 17/2009/QTT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ TNMT.

Căn cứ hồ sơ địa chính thì nguồn gốc thửa đất như sau: Tại bản đồ năm 1986 phường NK thể hiện thửa số 348, tờ số 2, diện tích 460,0m<sup>2</sup> loại đất thổ cư ghi tên ông Ê; bản đồ, sổ mục kê năm 1997 thể hiện thửa số 80, tờ số 25, diện tích 365m<sup>2</sup> (trong đó đất ở 200m<sup>2</sup>, đất vườn 165m<sup>2</sup>) ghi tên ông Ê; bản đồ năm 2010 thể hiện thửa số 112, tờ số 39, diện tích 200,2m<sup>2</sup>, loại đất ở ghi tên bà Th.

Tại phiên tòa, bà Ng và người đại diện theo ủy quyền của bà Ng cho rằng: bà Ng không biết và không tham dự cuộc họp gia đình ngày 22/01/2011, chữ ký Ng trong biên bản họp gia đình không phải chữ ký của bà Ng. UBND thành phố Ninh Bình cấp GCNQSDĐ đất cho bà Nguyễn Thị L, ông Trịnh Hoàng M và Sở TNMT tỉnh Ninh Bình cấp 03 GCNQSDĐ quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền đất ngày 26/8/2020 cho chị Trịnh Thị Thanh H, chị Trịnh Thị Nh, chị Trịnh Thị A là không đúng, giả tạo.

Hội đồng xét xử xét thấy: căn cứ Biên bản họp gia đình ngày 22/01/2011 thể hiện thành phần tham dự cuộc họp gồm bà Nguyễn Thị Th cùng các con là bà Ng, bà H, bà Cảnh, bà L và ông Phạm Văn V là tổ trưởng tổ dân phố HT đã lập biên bản họp gia đình chuyển quyền thừa kế đất cho con gái là bà Nguyễn Thị L, toàn bộ thửa đất của bà Th được cấp GCNQSDĐ, biên bản họp gia đình có đủ các thành viên, có trưởng phố và UBND phường NK chứng thực xác nhận chữ ký của các thành viên trong gia đình và ký ngày 15/02/2011. Ngày 26/3/2011 bà Th đã làm thủ tục chuyển quyền sử dụng toàn bộ phần diện tích 200,2m<sup>2</sup> đất cho bà L và ông M, hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất đã được bà Th, bà L, ông M ký xác nhận và đã được UBND phường NK xác nhận, căn cứ vào kết quả thẩm định của phòng TNMT thành phố Ninh Bình. UBND thành phố Ninh Bình đã ban hành Quyết định số 4103 và cấp GCNQSDĐ số BH 401608 ngày 14/10/2011 mang tên bà Nguyễn Thị L và ông Trịnh Hoàng M là đúng quy định pháp luật tại thời điểm cấp GCNQSDĐ.

Sau khi bà L, ông M đã được cấp GCNQSDĐ, ngày 14/7/2020 ông M bà L tách thửa đất và làm hợp đồng tặng cho các con gái là chị H, chị Nh, chị A thửa đất trên và đã được Sở TNMT tỉnh Ninh Bình cấp 03 GCNQSDĐ ngày 26/8/2020, số CU 915392 mang tên Trịnh Thị Thanh H diện tích 63,1m<sup>2</sup>, thửa 271, tờ bản đồ số 39; Số CU 915390 mang tên Trịnh Thị Nh diện tích 52,0m<sup>2</sup>, thửa 270, tờ bản đồ số 39; Số CU 915391 mang tên Trịnh Thị A diện tích 59,8m<sup>2</sup>, thửa 269, tờ bản đồ số 39.

Như vậy căn cứ vào hợp đồng tặng cho QSDĐ giữa vợ chồng bà L, ông M với chị H, chị Nh, chị A được UBND phường NK chứng thực. Sở TNMT tỉnh Ninh Bình đã cấp 03 GCNQSDĐ mang tên Trịnh Thị Thanh H, Trịnh Thị Nh, Trịnh Thị A là đúng quy định pháp luật tại thời điểm cấp GCNQSDĐ.

[2.4]. Mỗi liên hệ giữa Quyết định số 4103 và cấp GCNQSDĐ mang tên bà Nguyễn Thị L, ông Trịnh Hoàng M và cấp 03 GCNQSDĐ mang tên Trịnh Thị Thanh H, Trịnh Thị Nh, Trịnh Thị A với quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Ng, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị L đều thừa nhận: cụ Nguyễn Thị M là vợ cả của cụ Ê chết năm 1949, cụ Nguyễn Như Ê chết năm 1999; cụ Nguyễn Thị Th là vợ hai của cụ Ê hiện còn sống đang ở với vợ chồng bà L ông M.

Năm 2011 cụ Nguyễn Thị Th đã cùng các con họp gia đình có lập biên bản chuyển quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị L. Cụ Th, bà L, bà H thừa nhận tại buổi họp ngày 22/01/2011 có mặt bà Ng, bà Ng có ký vào biên bản. Bà Ng cho rằng bà không được họp gia đình và chữ ký trong biên bản họp không phải là chữ ký của bà Ng và có yêu cầu giám định chữ ký của bà Ng trong biên bản họp gia đình ngày 22/01/2011. Tòa án đã ra Quyết định trưng cầu giám định chữ ký của bà Ng trong biên bản họp gia đình ngày 22/01/2011. Tại văn bản ngày 12/7/2022 của phòng kỹ Thạt hình sự Công an tỉnh Ninh Bình trả lời không thực hiện yêu cầu giám định theo Quyết định trưng cầu giám định của Tòa án, do chữ ký trên tài liệu gửi giám định không cùng dạng với chữ ký dạng chữ viết trên tài liệu mẫu so sánh, tài liệu mẫu so sánh không cùng thời điểm với tài liệu cần giám định. Nên không đủ căn cứ để giám định.

[3]. Như vậy, UBND thành phố Ninh Bình ban hành Quyết định số 4103 và cấp GCNQSDĐ số BH 401608 ngày 14/10/2011 mang tên bà Nguyễn Thị L và ông Trịnh Hoàng M và Sở TNMT tỉnh Ninh Bình đã cấp 03 GCNQSDĐ ngày 26/8/2020 mang tên Trịnh Thị Thanh H, Trịnh Thị Nh, Trịnh Thị A là đúng quy định của pháp luật tại thời điểm cấp GCNQSDĐ. Bà Ng yêu cầu hủy Quyết định cấp GCNQSDĐ số 4103 và GCNQSDĐ số BH 401608 ngày 14/10/2011 mang tên bà Nguyễn Thị L và ông Trịnh Hoàng M và 03 Quyết định cấp GCNQSDĐ và 03 GCNQSDĐ mang tên Trịnh Thị Thanh H, Trịnh Thị Nh, Trịnh Thị A là không có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ng.

[4]. Về án phí hành chính sơ thẩm: Bà Ng là người cao tuổi, thuộc trường hợp được miễn án phí, nên không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

[5]. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: khoản 1, 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 3, 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 157, Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính; khoản 4 Điều 49, Điều 52, Điều 129 của Luật Đất đai năm 2003; điểm c khoản 1 Điều 99, khoản 4 Điều 95, Điều 105, điểm a khoản 3 Điều 167, Điều 188 Luật Đất đai năm 2013; Điều 459 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ quy định về thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất; khoản 1 Điều 79 Nghị

định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Thông tư 24/2014/TT-BTNMT; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ng về yêu cầu hủy Quyết định cấp GCNQSDĐ số 4103/QĐ-UBND và GCNQSDĐ số BH 401608 do Ủy ban nhân dân thành phố Ninh Bình cấp ngày 14/10/2011 mang tên bà Nguyễn Thị L và ông Trịnh Hoàng M và 03 Quyết định cấp GCNQSDĐ và 03 GCNQSDĐ quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất do Sở TNMT tỉnh Ninh Bình cấp ngày 26/8/2020 mang tên Trịnh Thị Thanh H, Trịnh Thị Nh, Trịnh Thị A.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Ng được miễn không phải nộp án phí hành chính sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/9/2022); Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV-THA;
- Cục THADS tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP; Tòa HC.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Trần Thị Sâm**

